

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Dung dịch uống

A.T Ascorbic[®] Syrup

ĐỂ XA TÀM TAY TRẺ EM

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý

KIỆN CỦA BÁC SĨ

KHÔNG DÙNG THUỐC QUÁ HẠN SỬ DỤNG GHI TRÊN NHÃN

THÀNH PHẦN: (cho 5 ml dung dịch uống)

Hoạt chất:

Vitamin C (Ascorbic acid) 100 mg

Tá dược: vừa đủ 5 ml

(Acid citric, Natri citrat, Sucralose, Sorbitol 70%, Natri benzoat, Hương cam, Màu Tartrazin, PEG 6000, Sucrose, Natri metabisulfit, Nước tinh khiết).

DẠNG BẢO CHẾ: Dung dịch uống.

MÔ TẢ SẢN PHẨM: Dung dịch uống có màu vàng cam, hương cam.

CHỈ ĐỊNH:

- Bổ sung vitamin C.
- Phòng và điều trị bệnh scorbut.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG:

Đối với quy cách ống uống hoặc gói 5 ml:

Trẻ em:

- Bổ sung vitamin C vào chế độ ăn: Liều thay đổi từ 35 - 100 mg/ngày có nghĩa là uống 1/2 - 1 ống hoặc gói/ngày.

- Phòng và điều trị bệnh scorbut: 100 - 300 mg/ngày có nghĩa là uống 1 - 3 ống hoặc gói/ngày, chia làm nhiều lần.

Người lớn:

- Bổ sung vitamin C vào chế độ ăn: Thay đổi từ 50 - 200 mg/ngày có nghĩa là uống 1/2 - 2 ống hoặc gói/ngày.

- Phòng và điều trị bệnh scorbut: 100 - 250 mg/lần có nghĩa là uống 1 - 2,5 ống hoặc gói/lần, 1 - 2 lần/ngày.

Đối với quy cách ống uống 10 ml:

Trẻ em:

- Bổ sung vitamin C vào chế độ ăn: Liều thay đổi từ 35 - 100 mg/ngày có nghĩa là uống 1/4 - 1/2 ống/ngày.

- Phòng và điều trị bệnh scorbut: 100 - 300 mg/ngày có nghĩa là uống 1/2 - 1,5 ống/ngày, chia làm nhiều lần.

Người lớn:

- Bổ sung vitamin C vào chế độ ăn: Thay đổi từ 50 - 200 mg/ngày có nghĩa là uống 1/4 - 1 ống/ngày.

- Phòng và điều trị bệnh scorbut: 100 - 250 mg/lần có nghĩa là uống 1/2 - 1,25 ống/lần, 1 - 2 lần/ngày.

Đối với quy cách chai:

Trẻ em:

- Bổ sung vitamin C vào chế độ ăn: Liều thay đổi từ 35 - 100 mg/ngày có nghĩa là uống 2,5 - 5 ml/ngày (đong bằng cốc đong kèm theo).

- Phòng và điều trị bệnh scorbut: 100 - 300 mg/ngày có nghĩa là uống 5 - 15 ml/ngày (đong bằng cốc đong kèm theo), chia làm nhiều lần.

Người lớn:

- Bổ sung vitamin C vào chế độ ăn: Thay đổi từ 50 - 200 mg/ngày có nghĩa là uống 2,5 - 10 ml/ngày (đong bằng cốc đong kèm theo).

- Phòng và điều trị bệnh scorbut: 100 - 250 mg/lần có nghĩa là mỗi lần uống 5 - 12,5 ml/lần (đong bằng cốc đong kèm theo), 1 - 2 lần/ngày.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Chống chỉ định dùng vitamin C liều cao cho người bị thiếu G6PD (nguy cơ thiếu máu tan huyết), người có tiền sử sỏi thận, tăng oxalat niệu và loạn chuyển hoá oxalat (tăng nguy cơ sỏi thận), bị bệnh thalassemia (tăng nguy cơ hấp thu sắt).

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG:

- Dùng liều cao vitamin C có thể gây tăng oxalat niệu, huyết khối tĩnh mạch sâu; dùng liều cao vitamin C khi mang thai có thể dẫn tới bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.

- Vitamin C có thể gây acid hoá nước tiểu, đôi khi dẫn tới kết tủa urat hoặc cystin, hoặc sỏi oxalat, hoặc thuốc trong đường tiết niệu.

- Thành phần của thuốc chứa sorbitol, sucrose nếu bệnh nhân không dung nạp với một số loại đường, hãy báo với bác sĩ của bạn trước khi sử dụng thuốc.

- Thành phần của thuốc có chứa tá dược màu vàng tartrazin, có thể gây phản ứng dị ứng.

- Thành phần của thuốc có chứa tá dược natri metabisulfit, hiếm khi gây phản ứng quá mẫn nghiêm trọng và có thể gây sốc phản vệ.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai:

- Vitamin C đi qua nhau thai. Chưa có các nghiên cứu cả trên động vật và trên người mang thai, và nếu dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường hàng ngày thì chưa thấy xảy ra vấn đề gì trên người. Tuy nhiên, uống những lượng lớn vitamin C trong khi mang thai có thể làm tăng nhu cầu về vitamin C và dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.

Phụ nữ cho con bú:

- Vitamin C phân bố trong sữa mẹ. Người cho con bú dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường, chưa thấy có vấn đề gì xảy ra đối với trẻ sơ sinh.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không gây buồn ngủ nên sử dụng được cho người lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Tương tác thuốc:

- Dùng đồng thời theo tỷ lệ trên 200 mg vitamin C với 30 mg sắt nguyên tố làm tăng hấp thu sắt qua đường dạ dày - ruột; tuy vậy, đa số người bệnh đều có khả năng hấp thu sắt uống vào một cách đầy đủ mà không phải dùng đồng thời vitamin C.

- Dùng đồng thời vitamin C với aspirin làm tăng bài tiết vitamin C và giảm bài tiết aspirin trong nước tiểu.

- Dùng đồng thời vitamin C và fluphenazine dẫn đến giảm nồng độ fluphenazine huyết tương. Sự acid hóa nước tiểu sau khi dùng vitamin C có thể làm thay đổi sự bài tiết của các thuốc khác.

- Vitamin C liều cao có thể phá hủy vitamin B₁₂; cần khuyến người bệnh tránh uống vitamin C liều cao trong vòng một giờ trước hoặc sau khi uống vitamin B₁₂.

- Vì vitamin C là một chất khử mạnh, nên ảnh hưởng đến nhiều xét nghiệm dựa trên phản ứng oxy hóa - khử. Sự có mặt vitamin C trong nước tiểu làm tăng giả tạo lượng glucose nếu định lượng bằng thuốc thử đồng (II) sulfat và giảm giả tạo lượng glucose nếu định lượng bằng phương pháp glucose oxydase. Với các xét nghiệm khác, cần phải tham khảo tài liệu chuyên biệt về ảnh hưởng của vitamin C.

Tương kỵ: Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Rối loạn tiêu hóa có thể xảy ra khi dùng liều cao vitamin C (từ 1 g hàng ngày trở lên).
- Tăng oxalat niệu, buồn nôn, nôn, co cứng

cơ bụng, mệt mỏi, mất ngủ hoặc buồn ngủ, thiếu máu tan máu có thể xảy ra khi dùng vitamin C.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SĨ HOẶC DƯỢC SĨ NHỮNG PHẢN ỨNG CÓ HẠI GẤP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Quá liều: Có thể gây toan chuyển hóa hoặc thiếu máu tan máu ở những người thiếu G6PD. Dùng liều lớn có thể gây suy thận.

Cách xử trí: Rửa dạ dày nếu bệnh nhân đến sớm và điều trị hỗ trợ.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

- Hộp 20 gói x 5 ml
- Hộp 30 gói x 5 ml
- Hộp 50 gói x 5 ml
- Hộp 20 ống nhựa uống x 5 ml
- Hộp 30 ống nhựa uống x 5 ml
- Hộp 50 ống nhựa uống x 5 ml
- Hộp 20 ống nhựa uống x 10 ml
- Hộp 30 ống nhựa uống x 10 ml
- Hộp 50 ống nhựa uống x 10 ml
- Hộp 1 chai x 30 ml, kèm 1 cốc đong
- Hộp 1 chai x 60 ml, kèm 1 cốc đong
- Hộp 1 chai x 100 ml, kèm 1 cốc đong

BẢO QUẢN:

- Vitamin C sẫm màu dần khi tiếp xúc với ánh sáng và trong quá trình bảo quản. Dung dịch vitamin C bị oxy hoá nhanh trong không khí và môi trường kiềm.

- Nơi khô ráo, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN: TCCS



AN THIEN PHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

314 Bông Sao, Phường 5, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh

Sản xuất tại nhà máy:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AN THIÊN

Lô C16, Đường Số 9, KCN Hiệp Phước,

Huyện Nhà Bè, TP Hồ Chí Minh

AL1260-LI04